

**TỈNH ỦY KIÊN GIANG
BAN TUYÊN GIÁO**

*

Số 1361-CV/BTGTU

Tuyên truyền kỷ niệm 45 năm

*Ngày Chiến thắng chiến tranh bảo vệ
biên giới Tây Nam của Tổ quốc và cùng quân
dân Campuchia chiến thắng chế độ diệt chủng*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Kiên Giang, ngày 27 tháng 12 năm 2023

- Kính gửi:* - Các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- UBMTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh,
- Các Sở: Văn hóa và Thể thao, Sở Thông tin và Truyền thông,
- Hội Nhà báo tỉnh,
- Báo Kiên Giang, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Tạp chí Chiêu Anh Các; Cổng thông tin điện tử Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh,
- Ban tuyên giáo các huyện, thành ủy và đảng ủy trực thuộc.

Thực hiện Công văn số 7413-CV/BTGTW, ngày 19/12/2023 của Ban Tuyên giáo Trung ương về tuyên truyền kỷ niệm 45 năm Ngày Chiến thắng chiến tranh bảo vệ biên giới Tây Nam của Tổ quốc và cùng quân dân Campuchia chiến thắng chế độ diệt chủng; Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đề nghị:

1. Các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc; ban cán sự đảng, đảng đoàn chỉ đạo tổ chức tốt công tác tuyên truyền kỷ niệm bằng các hình thức phù hợp như trên báo chí, trang/cổng thông tin điện tử, thông qua đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, hội nghị, tọa đàm, sinh hoạt đảng, sinh hoạt của các tổ chức chính trị - xã hội...; trong đó tập trung một số nội dung sau:

- Chủ trương, đường lối đối ngoại nhất quán của Đảng, Nhà nước ta về mối quan hệ “láng giềng tốt đẹp, hữu nghị truyền thống, hợp tác toàn diện, bền vững lâu dài” giữa Việt Nam- Campuchia; tinh thần đoàn kết, sự chung vai, sát cánh bên nhau giữa hai dân tộc trong các cuộc chiến tranh vệ quốc, vì độc lập, tự do, vì hòa bình và ổn định của khu vực.

- Ý nghĩa lịch sử và bài học kinh nghiệm của Chiến thắng; khẳng định tinh thần quốc tế trong sáng, sự giúp đỡ to lớn, chí tình, chí nghĩa của Việt Nam đối với Campuchia trong công cuộc đấu tranh chống lại chế độ diệt chủng Pol Pot và hồi sinh đất nước.

- Những thành tựu nổi bật trong quan hệ giữa hai nước; giữa Kiên Giang và các tỉnh giáp biên, vùng biển lịch sử (Takeo, Kampot, Kép, Sihanouk, Koh Kong)

trên các lĩnh vực: chính trị, quốc phòng, an ninh; hợp tác kinh tế, văn hóa, xã hội, giáo dục, đào tạo, du lịch...; hợp tác giữa các ban, ngành, đoàn thể, địa phương.

- Tôn vinh, tri ân công lao của các cựu Quân tình nguyện, chuyên gia, các thương binh, bệnh binh và gia đình có người thân chiến đấu, hy sinh trên chiến trường Campuchia.

- Ý thức cảnh giác cách mạng, ý chí quyết tâm, tinh thần trách nhiệm của quân và dân ta trong xây dựng, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, trong xây dựng và bảo vệ đường biên giới hòa bình, hữu nghị Việt Nam - Campuchia; đấu tranh, phản bác những thông tin xuyên tạc về lịch sử vùng đất Nam Bộ, về sự giúp đỡ của Đảng, Nhà nước, Quân đội và Nhân dân Việt Nam đối với cách mạng và Nhân dân Campuchia.

- Tổ chức kỷ niệm với hình thức và mức độ phù hợp như: Giao lưu gặp gỡ hữu nghị; tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ; triển khai một số hoạt động xúc tiến thương mại, du lịch...

2. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh chỉ đạo, tổ chức các hoạt động tuyên truyền, giáo dục về sự kiện tại các buổi sinh hoạt tại khu dân cư, sinh hoạt của các tổ chức chính trị - xã hội; đẩy mạnh vận động cán bộ, đoàn viên, hội viên tích cực tham gia các hoạt động như: chăm sóc, giúp đỡ các mẹ Việt Nam Anh hùng, các gia đình liệt sỹ, thương binh, bệnh binh và người có công trong cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới phía Tây Nam của Tổ quốc; chỉnh trang, tu sửa nghĩa trang liệt sỹ, thấp nển tri ân các anh hùng liệt sỹ; hỗ trợ các cơ quan chức năng trong việc tìm kiếm, quy tập mộ liệt sỹ...

3. Ban Chỉ đạo 35 các cấp chỉ đạo tổ chức nắm tình hình, đấu tranh kịp thời với các hoạt động lợi dụng sự kiện để tuyên truyền xuyên tạc, chống phá Đảng, Nhà nước, quan hệ đối ngoại của Việt Nam; ngăn chặn các thông tin không đúng sự thật và xử lý nghiêm các vi phạm.

4. Ban tuyên giáo (tuyên huấn) huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tham mưu cấp ủy đảng xây dựng kế hoạch thông tin, tuyên truyền ở mức độ phù hợp; tăng cường công tác định hướng, kiểm tra việc đăng tải thông tin trên báo chí, mạng xã hội. Nắm chắc tình hình tư tưởng, tâm trạng của các tầng lớp Nhân dân, đặc biệt là vùng biên giới, hải đảo (như Hà Tiên, Giang Thành, Phú Quốc); dự báo điểm nóng có thể xảy ra để định hướng kịp thời, không để xảy ra phức tạp về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Vận động cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ tuyên giáo, đội ngũ báo cáo viên, người có uy tín, người làm báo đăng tải, chia sẻ thông tin theo định hướng của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy.

5. Sở Thông tin và truyền thông, Hội Nhà báo, các cơ quan báo chí của tỉnh bám sát chỉ đạo, định hướng của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy để tổ chức các hoạt động tuyên truyền phù hợp; đề cao trách nhiệm kiểm duyệt tin bài, bảo đảm đúng định hướng tư tưởng chính trị; tuyệt đối không đề cập đến nhân tố phức tạp liên quan đến những vấn đề lịch sử, tạo cơ cho các thế lực thù địch,

cơ hội chính trị kích động, chống phá Đảng, Nhà nước, chế độ ta, ảnh hưởng đến quan hệ ngoại giao của Việt Nam và Campuchia.

6. Thời gian tập trung tuyên truyền đậm nét từ ngày 01 đến ngày 14/01/2024.

(kèm theo đề cương tuyên truyền)¹

Nơi nhận

- Thường trực Tỉnh ủy,
- Như trên,
- Lãnh đạo Ban,
- Báo cáo viên Tỉnh ủy,
- Các phòng (mạng nội bộ),
- Lưu VT.

TRƯỞNG BAN



Nguyễn Thanh Phong

¹ Ban tuyên giáo huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc, các cơ quan, đơn vị có thể tải Đề cương trên mạng nội bộ (nếu có sử dụng Lotus notes).

ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN

**kỷ niệm 45 năm Ngày Chiến thắng chiến tranh bảo vệ biên giới Tây Nam của
Tổ quốc và cùng quân dân Campuchia chiến thắng chế độ diệt chủng
(07/01/1979 - 07/01/2024)**

*(ban hành kèm theo Công văn số 1361-CV/BTGTU, ngày 27/12/2023 của Ban
Tuyên giáo Tỉnh ủy)*

I. BỐI CẢNH

Sau khi lên cầm quyền vào tháng 4/1975, tập đoàn Pol Pot-Ieng Sary đã lợi dụng thành quả cách mạng, phản bội lại Nhân dân Campuchia. Chúng lập nên cái gọi là “nhà nước Campuchia dân chủ”, thi hành chế độ diệt chủng, thanh trừng nội bộ, giết hại hàng triệu người dân vô tội, phá hủy hàng trăm nghìn trường học, bệnh viện, chùa chiền... Trong 2 năm (từ 30/4/1975 đến 30/4/1977), Pol Pot phân chia lại đơn vị hành chính, tổ chức bộ máy chính quyền thôn, xã, huyện, tỉnh theo kiểu quân sự, thanh trừng những người chống đối; chúng xây dựng lực lượng, phát triển quân chủ lực từ 7 sư đoàn khi mới giải phóng lên 12 sư đoàn quân chính quy với đầy đủ thành phần binh chủng, hàng vạn quân địa phương. Lực lượng yêu nước Campuchia đứng trước tình thế vô cùng khó khăn.

Đối với Việt Nam, tập đoàn Pol Pot - Ieng Sari xuyên tạc lịch sử, khiêu khích, kích động hận thù dân tộc; chỉ trong 2 năm (1975 đến 1977), chúng đã điều động 41% quân số và trang thiết bị áp sát biên giới Việt Nam; gây ra những tội ác đẫm máu đối với nhân dân ta, xâm phạm nghiêm trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam, chà đạp lên những giá trị tốt đẹp trong mối quan hệ hữu nghị giữa hai nước, hai dân tộc.

Ngày 03/5/1975, chúng đánh chiếm đảo Phú Quốc; ngày 10/5/1975, đánh chiếm đảo Thổ Chu, bắt và giết hơn 500 dân thường. Tháng 10/1975, chúng xâm nhập khu vực Pa Chàm (Lô Cồ), xâm canh các khu vực Mộc Bài, Khuốc, Vạt Sa, Tà Nốt, Tà Bạt. Cuối năm 1975 đầu năm 1976, quân Pol Pot bất ngờ tiến hành một số vụ tấn công xâm nhập vào sâu lãnh thổ Việt Nam, có nơi trên 10km như ở vùng sông Sa Thầy (Gia Lai, Kon Tum). Cuối năm 1976, chúng tăng cường các hoạt động khiêu khích, lấn chiếm ở vùng biên giới Tây Nam nước ta. Cuối tháng 4/1977, Pol Pot điều động 5 sư đoàn và hàng trăm khẩu pháo, xe tăng áp sát biên giới Việt Nam, thực hiện âm mưu xâm lược quy mô lớn vào vùng biên giới Tây Nam nước ta.

Đêm ngày 30/4/1977, lợi dụng lúc quân và dân ta kỷ niệm hai năm ngày giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước, tập đoàn Pol Pot đã mở cuộc tiến

công trên toàn tuyến biên giới thuộc địa phận tỉnh An Giang, chính thức bắt đầu cuộc chiến tranh xâm lược biên giới Tây Nam Việt Nam.

II. DIỄN BIẾN CUỘC CHIẾN TRANH

1. Giai đoạn 1 (từ ngày 30/4/1977 đến ngày 05/01/1978): Pol Pot liên tiếp mở 3 cuộc tiến công quy mô lớn sang lãnh thổ Việt Nam:

Ngày 30/4/1977, chúng đánh vào 14/16 xã biên giới thuộc tỉnh An Giang, tàn phá các bản làng, trường học, cơ sở sản xuất của ta, bắn pháo vào những nơi đông dân cư ở sát biên giới và vào sâu trong lãnh thổ Việt Nam. Các lực lượng biên phòng và dân quân, du kích đã anh dũng chiến đấu, ngăn chặn địch. Quân đội ta đã sử dụng 1 trung đoàn (thuộc Sư đoàn 330), 1 trung đoàn tàu thuyền và 2 tiểu đoàn địa phương An Giang đánh trả, diệt 300 tên, buộc quân Pol Pot rút về bên kia biên giới.

Ngày 23/5/1977, Quân ủy Trung ương ra chỉ thị cho lực lượng vũ trang ở phía Nam: “Kiên quyết bảo vệ chủ quyền lãnh thổ của ta, không dung thứ bất cứ sự xâm lấn nào của lực lượng khiêu khích phản động Campuchia vào lãnh thổ ta; đồng thời tôn trọng chủ quyền lãnh thổ của Campuchia”².

Từ ngày 25/9/1977, quân Pol Pot tập trung 9 sư đoàn chủ lực cùng lực lượng địa phương mở cuộc tiến công lớn thứ 2 đánh sang địa bàn các tỉnh An Giang, Kiên Giang, Long An, Đồng Tháp lên hướng Tây Ninh, gây nhiều tội ác đối với nhân dân Việt Nam. Riêng ở 3 xã thuộc các huyện Tân Biên, Bến Cầu (Tây Ninh), quân Pol Pot đã tàn sát trên một nghìn người dân.

Trước diễn biến mới của cuộc chiến tranh, Bộ Tổng Tham mưu quyết định sử dụng một bộ phận lực lượng chủ lực cơ động đánh lui các cuộc tiến công của quân Pol Pot ở nhiều khu vực trên biên giới, giành lại những khu vực bị lấn chiếm, sau đó lui về củng cố lực lượng.

Phát hiện ta đã lui quân về phía sau, ngày 15/11/1977, quân Pol Pot lại mở cuộc tiến công mới nhằm đánh chiếm thị xã Tây Ninh. Trước tình hình đó, từ 5/12/1977 đến 5/01/1978, quân ta mở đợt phản công trên các hướng đường 7, đường 1, đường 2, truy kích quân Pol Pot làm thiệt hại 5 sư đoàn và thất bại kế hoạch đánh chiếm thị xã Tây Ninh của địch.

Với âm mưu thủ đoạn nham hiểm “vừa ăn cướp, vừa la làng”, tập đoàn Pol Pot đưa chiến tranh biên giới ra trước dư luận thế giới: Ngày 31/12/1977, chúng ra tuyên bố vu khống Quân đội Việt Nam “tiến công xâm lược Campuchia dân chủ”. Cũng trong ngày 31/12/1977, Chính phủ ta ra tuyên bố về vấn đề biên giới Việt Nam - Campuchia, nêu rõ lập trường và nguyên tắc: Kiên quyết bảo vệ độc lập,

² Bộ Quốc phòng - Viện Lịch sử quân sự Việt Nam: *Lịch sử quân sự Việt Nam, tập 13*, Sđd tr.104.

chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ; luôn luôn tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Campuchia, làm hết sức mình để bảo vệ tình đoàn kết chiến đấu và hữu nghị Việt Nam - Campuchia; vạch trần âm mưu thủ đoạn và những tội ác man rợ của tập đoàn Pol Pot đối với đồng bào ta ở các tỉnh vùng biên giới Tây Nam.

2. Giai đoạn 2 (từ ngày 06/01/1978 đến ngày 07/01/1979):

Tuy bị thiệt hại nặng nề trong giai đoạn 1, nhưng được hỗ trợ về vũ khí, trang bị và cố vấn quân sự từ bên ngoài, Pol Pot lại tiếp tục chuẩn bị lực lượng, tập trung quân về biên giới Việt Nam. Tháng 01/1978, Pol Pot đưa thêm 2 sư đoàn ra biên giới, tiếp tục gây xung đột, liên tục tiến công lấn chiếm, bắn phá vào những nơi đông dân cư, gây nhiều tội ác với đồng bào ta.

Trước tình hình đó, Bộ Tổng Tham mưu điều động Sư đoàn 341 (Quân đoàn 4) tăng cường cho Quân khu 9, sẵn sàng chiến đấu; đồng thời ra lệnh cho các đơn vị ta trên toàn tuyến biên giới Tây Nam nâng cao cảnh giác, thực hiện phòng ngự tích cực để hỗ trợ cho Đảng, Nhà nước ta thực hiện đấu tranh chính trị và ngoại giao. Ngày 05/02/1978, Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ra tuyên bố ba điểm: (1) Hai bên chấm dứt mọi hoạt động quân sự, rút lực lượng vũ trang cách biên giới 5km; (2) Hội đàm tiến tới kí hiệp ước hữu nghị và không xâm lược, kí hiệp ước về biên giới; (3) Thoả thuận về một hình thức thích hợp bảo đảm thông lệ quốc tế và giám sát quốc tế. Phớt lờ thiện chí của ta, quân Pol Pot tiếp tục huy động lực lượng áp sát biên giới và cho quân tiến công, xâm nhập nhiều điểm trên địa phận nước ta; lực lượng của ta đã kiên quyết đánh trả, giành lại các khu vực bị lấn chiếm.

Từ ngày 26/3/1978, các đơn vị quân đội ta chuyển sang tiến công, đẩy quân Pol Pot lùi xa dần biên giới và dồn đối phương vào thế bị động; đồng thời hỗ trợ trực tiếp cho phong trào nổi dậy của lực lượng cách mạng Campuchia phát triển, Quân cách mạng Campuchia đã lập được những khu căn cứ du kích có điều kiện thuận lợi về nhiều mặt, nhất là những khu căn cứ gần Việt Nam, từng bước hình thành sự chỉ đạo thống nhất.

Ngày 15/6/1978, Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương họp bàn quyết định phát động chiến tranh Nhân dân, kiên quyết phản công và tiến công địch một cách chủ động, liên tục bằng mọi lực lượng, với các quy mô nhỏ, vừa và lớn, đánh địch cả trong và ngoài biên giới; tiêu diệt, tiêu hao và làm tan rã một bộ phận quan trọng sinh lực địch.

Sau cuộc nổi dậy của lực lượng cách mạng Campuchia ở Quân khu Đông ngày 26/5/1978, quân Pol Pot vừa ráo riết thanh trừng nội bộ, vừa phải đối phó với lực lượng cách mạng Campuchia vẫn đang tiếp tục hoạt động ở nhiều nơi. Để hỗ trợ cho lực lượng cách mạng Campuchia tồn tại và phát triển, tạo thế cho hoạt

động của ta vào mùa khô 1979, từ ngày 14/6 đến 30/9/1978, ta sử dụng Quân đoàn 3, Quân đoàn 4 và 2 sư đoàn (thuộc Quân khu 7), 2 sư đoàn (thuộc Quân khu 5) mở tiếp đợt tiến công lớn trên các hướng đường 1, đường 7, vùng giáp biên giới Tây Ninh và đường 19 kéo dài nhằm tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực địch, tiến tới làm suy yếu một bước lực lượng quân Pol Pot.

Do bị bắt ngờ hoàn toàn về thời gian, quy mô và phương thức hoạt động của ta, quân Pol Pot rơi vào thế bị động. Ta phối hợp với lực lượng cách mạng Campuchia loại khỏi vòng chiến đấu 6 sư đoàn, làm suy yếu nghiêm trọng lực lượng chủ lực và đẩy lùi hầu hết quân Pol Pot ra khỏi lãnh thổ Việt Nam.

Từ tháng 5 đến tháng 11/1978, Việt Nam đã giúp lực lượng vũ trang cách mạng Campuchia phát triển được 15 tiểu đoàn, 5 khung tiểu đoàn, 24 đội công tác, xây dựng được các tổ chức đảng, chuẩn bị thành lập mặt trận và bộ máy lãnh đạo. Với sự giúp đỡ của Việt Nam, ngày 2/12/1978, tại vùng giải phóng thuộc vùng giải phóng Snuol, huyện Snuol, tỉnh Kratie (Campuchia), Mặt trận Đoàn kết dân tộc cứu nước Campuchia ra mắt nhân dân Campuchia, công bố cương lĩnh cách mạng.

Trước ý định tập trung 5 sư đoàn và 4 trung đoàn tiến công đánh chiếm Tây Ninh, sau đó sẽ mở rộng địa bàn đánh chiếm lãnh thổ Việt Nam của Pol Pot, ngày 06 và 07/12/1978, Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương thông qua quyết tâm tổng phản công - tiến công chiến lược tiêu diệt quân địch, hoàn thành cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới Tây Nam của Tổ quốc; đồng thời sẵn sàng hỗ trợ lực lượng vũ trang cách mạng Campuchia giành chính quyền về tay Nhân dân.

Phát hiện sự chuẩn bị của ta, Pol Pot tập trung phần lớn lực lượng chủ lực bố trí dọc biên giới với Việt Nam. Ngày 23/12/1978, chúng huy động 10 trong số 19 sư đoàn đang bố trí ở biên giới mở cuộc tiến công trên toàn tuyến biên giới Tây Nam nước ta.

Trước hành động xâm lược của Pol Pot và đáp lời kêu gọi khẩn thiết của Mặt trận Đoàn kết dân tộc cứu nước Campuchia, ngày 23/12/1978, Quân tình nguyện Việt Nam cùng với lực lượng vũ trang cách mạng Campuchia mở cuộc tổng phản công - tiến công trên toàn tuyến biên giới.

Ngày 26/12/1978, toàn bộ hệ thống phòng thủ vòng ngoài của quân Pol Pot bị phá vỡ. Đến ngày 31/12/1978, quân và dân ta đã hoàn thành nhiệm vụ đánh đuổi quân Pol Pot, thu hồi toàn bộ chủ quyền lãnh thổ của Tổ quốc bị kẻ thù lấn chiếm. Ngày 02/01/1979, ba cụm quân chủ lực của Pol Pot, mỗi cụm 5 sư đoàn, án ngữ các trục đường tiến về Phnôm Pênh (đường 1, đường 7 và đường 2) cơ bản bị tiêu diệt và tan rã. Ngày 05 và 06 tháng 01/1979, trên tất cả các hướng, Quân tình nguyện Việt Nam và lực lượng vũ trang cách mạng Campuchia truy kích, tiến sát Thủ đô Phnôm Pênh. Ngày 7/01/1979, Thủ đô Phnôm Pênh hoàn toàn được giải phóng.

III. Ý NGHĨA LỊCH SỬ VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM CỦA CHIẾN THẮNG

1. Ý nghĩa lịch sử

Thắng lợi của cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới Tây Nam của Tổ quốc là hành động tự vệ chính đáng và cần thiết của Nhân dân Việt Nam nhằm chống lại cuộc chiến tranh xâm lược do tập đoàn Pol Pot - Ieng Sari gây ra. Chiến thắng một lần nữa khẳng định: ý chí độc lập, tự chủ và tinh thần đại đoàn kết toàn dân tộc, đoàn kết quốc tế trong sáng của Nhân dân Việt Nam là nguồn sức mạnh to lớn, đập tan bất kỳ âm mưu và hành động chống phá nào của các thế lực phản động, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc.

Đáp lại lời kêu gọi của cách mạng Campuchia, Việt Nam đã giúp đỡ nhân dân Campuchia đánh đổ chế độ diệt chủng Pol Pot, cứu dân tộc Campuchia thoát khỏi họa diệt vong - đó là hành động phù hợp pháp lý và đạo lý, thể hiện tinh thần quốc tế cao cả, trong sáng, chí nghĩa, chí tình, sẵn sàng hy sinh cả xương máu vì mối quan hệ truyền thống gắn bó thủy chung, lâu đời giữa Đảng, Nhà nước và Nhân dân hai nước; là sự tiếp nối truyền thống đoàn kết chiến đấu chống kẻ thù chung của hai dân tộc. Thủ tướng Campuchia Hun Sen khẳng định “Nếu không có ngày 07/01/1979, nhân dân Campuchia chúng tôi cũng không thể có được những gì trong ngày hôm nay. Đây là chân lý lịch sử không một thế lực phản động nào có thể phủ nhận”³;

Chiến thắng chế độ diệt chủng Pol Pot cũng đã góp phần giữ vững hoà bình, ổn định ở khu vực Đông Nam Á và trên thế giới; đấu tranh vạch trần bản chất của chế độ phân biệt chủng tộc, sắc tộc, chế độ độc tài và cảnh báo cho nhân loại cảnh giác trước nguy cơ của chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi và chủ nghĩa phát xít mới.

Sau nhiều năm xét xử với hàng trăm nghìn tài liệu, chứng cứ thu thập được, ngày 16/11/2018, Phiên tòa Bất thường trong hệ thống Tòa án của Campuchia dưới sự bảo trợ của Liên hợp quốc đã chính thức ra phán quyết các cựu thủ lĩnh của Tập đoàn diệt chủng Pol Pot phạm tội ác diệt chủng chống lại nhân loại. Dù 45 năm đã trôi qua, phán quyết này đã trả lại công lý cho những nạn nhân vô tội bị tàn sát bởi bè lũ diệt chủng Pol Pot và một lần nữa khẳng định tính chính nghĩa, sự giúp đỡ vô tư, trong sáng của Việt Nam đối với Campuchia.

2. Bài học kinh nghiệm

Chiến thắng Chiến tranh bảo vệ biên giới Tây Nam của Tổ quốc và cùng nhân dân Campuchia tiêu diệt chế độ diệt chủng đã để lại nhiều bài học kinh nghiệm quý báu trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay.

Một là, luôn nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng, nắm chắc tình hình, kịp thời phát hiện, đập tan mọi âm mưu, thủ đoạn xâm lược của kẻ thù.

³ Chiến thắng biên giới Tây Nam Việt Nam và dấu ấn Quân tình nguyện Việt Nam đối với cách mạng Campuchia, Sdd, tr.170.

Hai là, xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân vững mạnh, nhất là ở những nơi địa bàn chiến lược, trọng điểm, biên giới, hải đảo.

Ba là, chăm lo xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, có chất lượng tổng hợp và sức chiến đấu ngày càng cao.

Bốn là, nhạy bén nắm bắt tình hình thế giới, khu vực, tăng cường hợp tác, đối ngoại với các nước, nhất là các nước láng giềng.

IV. PHÁT HUY TINH THẦN CHIẾN THẮNG, KHÔNG NGỪNG VUN ĐẮP MỖI QUAN HỆ “LÁNG GIỀNG TỐT ĐẸP, HỮU NGHỊ TRUYỀN THỐNG, HỢP TÁC TOÀN DIỆN, BỀN VỮNG LÂU DÀI” GIỮA VIỆT NAM VÀ CAMPUCHIA NGÀY CÀNG PHÁT TRIỂN

1. Việt Nam giúp đỡ Campuchia ngăn chặn chế độ diệt chủng quay trở lại và hồi sinh đất nước

Sau thắng lợi vĩ đại ngày 07/01/1979, tuy bộ máy thống trị của tập đoàn Pol Pot từ Trung ương đến cơ sở đã bị đánh đổ nhưng tàn quân Pol Pot còn khoảng 4 vạn tên do bọn đầu sỏ chỉ huy rút chạy ẩn náu ở các vùng biên giới phía Tây, Tây Bắc Campuchia và một số nơi trong nội địa, dựa vào sự giúp đỡ của bên ngoài tiếp tục chống phá cách mạng.

Ngày 18/02/1979, tại Thủ đô Phnom Penh, Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam Phạm Văn Đồng và Chủ tịch Heng Samrin thay mặt Hội đồng nhân dân cách mạng Campuchia ký *Hiệp ước hòa bình, hữu nghị và hợp tác*. Thực hiện những cam kết Việt Nam lại tiếp tục sát cánh cùng các lực lượng yêu nước và nhân dân Campuchia ngăn chặn sự quay trở lại của chế độ diệt chủng, mang lại sự hồi sinh cho đất nước Chùa Tháp, vì hòa bình, ổn định ở khu vực.

Trong 10 năm (1979 - 1989) Việt Nam đồng thời thực hiện 3 nhiệm vụ tại Campuchia: 1) Giúp lực lượng vũ trang cách mạng Campuchia vừa xây dựng lực lượng, vừa phối hợp chiến đấu truy quét tàn quân Pol Pot ở các vùng biên giới phía Tây, Tây Bắc và nội địa; 2) Giúp bạn xây dựng, củng cố hệ thống chính quyền cách mạng, các tổ chức đoàn thể từ Trung ương đến địa phương và tổ chức đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ các cấp; 3) Cử hàng ngàn cán bộ, chuyên gia cùng với các chiến sĩ quân tình nguyện Việt Nam ở lại tiếp tục giúp cách mạng và nhân dân Campuchia ổn định, hồi phục trên tất cả các lĩnh vực: kinh tế, văn hóa, giáo dục, giao thông vận tải, y tế... chăm lo đời sống nhân dân. 10 năm làm nhiệm vụ quốc tế cao cả ở Campuchia, cán bộ, chiến sĩ Quân tình nguyện và chuyên gia Việt Nam đã thể hiện rõ ý chí kiên cường, hết lòng vì sự nghiệp cách mạng của nhân dân Campuchia, vượt qua những thử thách cam go, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ; hàng vạn cán bộ, chiến sĩ Quân tình nguyện và chuyên gia Việt Nam

đã anh dũng hy sinh trên đất bạn vì nghĩa vụ quốc tế cao cả. Người dân Campuchia đã triu mến gọi những chiến sĩ quân tình nguyện Việt Nam là bộ đội nhà Phật. Khi tình hình Campuchia đi vào ổn định, ngày 26/9/1989, trước sự chứng kiến của truyền thông quốc tế, các đơn vị cuối cùng của Quân tình nguyện Việt Nam rút quân về nước trong sự lưu luyến của nhân dân xứ Chùa Tháp.

2. Mối quan hệ “láng giềng tốt đẹp, hữu nghị truyền thống, hợp tác toàn diện, bền vững lâu dài” Việt Nam - Campuchia tiếp tục được củng cố và ngày càng phát triển

Những năm qua, quan hệ Việt Nam - Campuchia đã không ngừng được củng cố và phát triển trên mọi lĩnh vực. Quan hệ chính trị giữa hai nước tiếp tục phát triển tốt đẹp, lãnh đạo cấp cao hai nước duy trì các chuyến thăm tiếp xúc và trao đổi dưới nhiều hình thức, kể cả khi dịch đại COVID-19 diễn biến phức tạp.

Hợp tác trong lĩnh vực kinh tế, thương mại và đầu tư giữa hai nước nói chung và giữa các tỉnh biên giới nói riêng đạt được kết quả tích cực. Mặc dù bị ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 song kim ngạch thương mại hai nước vẫn tăng trưởng mạnh mẽ, đạt 10,57 tỷ USD trong năm 2022, tăng gần 11% so với cùng kỳ năm 2021. Trong 11 tháng đầu năm 2023, kim ngạch thương mại Việt Nam-Campuchia đã đạt gần 8 tỷ USD (dự kiến cả năm 2023 đạt 9 tỷ USD). Hai bên nhất trí phấn đấu đạt mốc kim ngạch thương mại song phương 20 tỷ USD trong thời gian tới. Đến nay, Việt Nam có 205 dự án đầu tư còn hiệu lực ở Campuchia với tổng vốn đăng ký đạt 2,94 tỷ USD, đứng đầu ASEAN và là một trong 5 nước có đầu tư trực tiếp lớn nhất tại Campuchia. Đặc biệt, Campuchia đứng thứ 2 trong số 79 quốc gia, vùng lãnh thổ mà Việt Nam có đầu tư ra nước ngoài.

Hợp tác trên lĩnh vực quốc phòng, an ninh không ngừng được tăng cường, ngày càng thực chất hiệu quả. Hai bên đã ký 2 văn kiện pháp lý ghi nhận thành quả phân giới cắm mốc khoảng 84% đường biên giới trên đất liền Việt Nam Campuchia và hiện nay đang nỗ lực đàm phán, giải quyết 16% còn lại để tiếp tục xây dựng đường biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển bền vững. Các lĩnh vực hợp tác khác về giáo dục, đào tạo, giao thông vận tải, văn hóa, y tế, viễn thông... được quan tâm đẩy mạnh.

Trong thời gian tới, hai nước, hai dân tộc Việt Nam - Campuchia sẽ cùng nhau cảnh giác, đấu tranh với chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi, chống lại sự bôi nhọ, vu khống, kích động, gây chia rẽ để không ngừng tăng cường hơn nữa mối quan hệ “láng giềng tốt đẹp, hữu nghị truyền thống, hợp tác toàn diện, bền vững lâu dài” vì lợi ích của Nhân dân hai nước.

BAN TUYÊN GIÁO TRUNG ƯƠNG